

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Ngọc Liêm.

Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 621/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2017/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1988. (có mặt)

Cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lê Thái D, sinh năm 1977. (có mặt)

Cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc X trình bày:

Bà và ông D sống chung với nhau năm 2011, không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Hiện nay tình cảm không còn, xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Hiếu, sinh ngày 21/3/2012; Lê Công Vinh, sinh ngày 14/01/2015. Hiện cháu Hiếu, cháu Vinh đang sống với ông D. Khi ly hôn, bà X đồng ý để ông D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Thái D trình bày: Thời gian chung sống và thời gian ly thân cũng như những mâu thuẫn vợ ông trình bày là đúng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 21/3/2012; Lê Công V, sinh ngày 14/01/2015. Hiện cháu H, cháu V đang sống với ông. Khi ly hôn, ông D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Ngọc X khởi kiện ông Lê Thái D, ông D cư trú ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Bà Xuân và ông D chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông D không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà X và ông D là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Bà X và ông D thỏa thuận như sau: Ông D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 21/3/2012; Lê Công V, sinh ngày 14/01/2015. Hiện cháu H, cháu V đang sống với ông D, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà X và ông D.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Lê Thái D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với bà X.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có.

[6]. *Về nợ chung*: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà X và ông D thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Ngọc X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Nguyễn Ngọc X với ông Lê Thái D là vợ chồng.

[2]. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Lê Thái D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 21/3/2012; Lê Công V, sinh ngày 14/01/2015.

Ông Lê Thái D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Ngọc X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không đề cập giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018827 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới